

Bản án số: 87/2023/HS-ST
Ngày 30-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Hải

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2023/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2023/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Trọng N, sinh ngày 21 tháng 4 năm 1976 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi đăng ký HKTT: X Thủ Khoa Huân, phường X, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc H và bà Hoàng Thị Minh C, có vợ là Hồ Thị Kim D và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18 tháng 02 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Bà Rịa (có mặt).

Võ Văn N, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1986 tại Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT: Tổ X, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị H, có vợ là Đào Thuy PH U và 01 con sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18-02-2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Bà Rịa (có mặt).

Lê Thị H, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1973 tại Thanh Hoá; nơi đăng ký HKTT: Tổ X, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D (đã chết) và bà Hoàng Thị D (đã chết), có chồng là Phạm Văn K và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền

sự: Không; Tiền án: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH C; địa chỉ trụ sở: Khu Công Nghiệp Phú Mỹ I, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Đại diện theo uỷ quyền của bị hại: Ông Nguyễn Quang M, địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Đình Gia P, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 2000; địa chỉ: Khu phố Q, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

4. Ông Lê Văn L, sinh năm 2002; địa chỉ: Khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trọng N và Võ Văn N đều là công nhân làm việc cho Công ty TNHH C có địa chỉ tại: Khu Công Nghiệp Phú Mỹ I thuộc phường P, thị xã P, tỉnh BR-VT. Lê Trọng N được Công ty phân công công việc cắt tôn kim loại còn Võ Văn N được phân công làm nhân viên lái xe cầu. Quá trình cắt tôn kim loại tại Công ty, N thấy có nhiều thanh sắt bị dư ra và được xếp tập trung trong kho của xưởng gần khu vực hàng rào cổng số 2 của Công ty và đây là khu vực bảo vệ của Công ty ít chú ý nên Lê Trọng N đã nảy sinh ý định trộm cắp số sắt phế liệu dư này để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vào trưa ngày 08/02/2023 Lê Trọng N gặp và rủ Võ Văn N và Lê Thị H là người làm nghề quét, thu gom các hạt bắp, bã đậu rơi vãi trên một số tuyến đường trong Cảng, KCN Phú Mỹ I, thị xã Phú Mỹ cùng nhau lấy trộm sắt của Công ty C thì đều được Võ Văn N và Lê Thị H đồng ý. Để thực hiện được hành trộm cắp sắt trót lọt, Trọng N bàn bạc với Văn N và H phương thức trộm cắp như sau: Vào khoảng thời gian từ khoảng 17 giờ 30 phút đến 18 giờ chiều hàng ngày là giờ vào ca làm mới của Công ty nên bảo vệ không để ý, lợi dụng sơ hở này thì Trọng N và Văn N sẽ lấy trộm sắt tuần qua hàng rào gần cổng số 2 của Công ty còn H đứng chờ ở ngoài mang đi bán, số tiền bán sắt có được sẽ chia đều. Với phương thức thủ đoạn nêu trên trong khoảng thời gian từ ngày 08/02/2023 đến ngày 15/02/2023 Lê

Trọng N, Võ Văn N và Lê Thị H đã 03 lần cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp sắt của Công ty TNHH C như sau:

Lần 01: Vào khoảng 18 giờ ngày 08/02/2023 khi Công ty C vào ca làm mới thì Lê Trọng N nói với Võ Văn N cùng nhau vào kho của Công ty trộm cắp sắt mang ra khu vực hàng rào gần cổng số 2 của Công ty để đưa cho H mang đi bán thì Văn N đồng ý. Cả 02 cùng nhau lấy trộm được khoảng 08 thanh sắt loại A có chiều dài khoảng từ 80cm đến 100cm nặng 93 kg đưa qua hàng rào cho H, sau khi nhận sắt xong, H xếp gọn và để sắt hàng rào rồi gom lá khô tấp lại để tránh phát hiện, đồng thời đưa trước cho Trọng N số tiền là 1.300.000 đồng, Trọng N đã chia cho Văn N 650.000 đồng.

Lần thứ 2: Cũng với phương thức thủ đoạn như trên khoảng 18 giờ ngày 09/02/2023, Trọng N và Văn N tiếp tục lấy trộm được 17 cây sắt loại A có tổng trọng lượng 200 kg của Công ty C mang đến khu vực gần cổng số 2 của Công ty tuồn qua hàng rào cho H và sau khi nhận sắt xong, H để chung với số sắt ngày 08/2/2023 rồi gom lá khô tấp lên để tránh phát hiện, đồng thời H đưa cho Trọng N số tiền là 1.600.000 đồng, sau khi nhận tiền từ H thì Trọng N đã chia cho Văn N 800.000 đồng.

Lần Thứ 3: Khoảng khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 15/02/2023, Trọng N và Văn N tiếp tục lấy trộm được 18 cây sắt loại A có tổng trọng lượng 200 kg của Công ty C cùng nhau bỏ lên xe cầu rồi Văn N điều khiển xe cầu mang sắt đến khu vực hàng rào gần cổng số 2 của Công ty để đưa ra cho H đang đứng đợi bên ngoài mang đi bán. Khi Văn N điều khiển xe cầu mang sắt đến gần khu vực hàng rào của Công ty thì Văn N và Trọng N dùng tay bỏ những thanh sắt phế liệu qua hàng rào, còn H thì đứng phía ngoài dùng tay để đỡ lấy và xếp những thanh sắt phế liệu chung với những thanh sắt đã lấy trộm ngày 08 và ngày 09/2/2023, thành một đồng rồi gom lá khô rụng xung quanh che lại để tránh bị phát hiện. Sau khi đã gom đủ số sắt phế liệu thì vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày cùng ngày, H nhìn thấy nhóm người gồm: Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn TH, Lê Văn L và Trần Đình Gia P là những người đang làm công việc thu gom bã đậu, bắp ở trên đường cùng với H. H nói với cả nhóm H có đồng sắt vụn của H để gần hàng rào và nhờ cả nhóm đến phụ giúp H bê các thanh sắt lên xe của H để H mang đi bán, sau khi bán xong H hứa sẽ cho tiền uống cà phê thì được C, T, L, P đồng ý. C, T, L và P khênh các thanh sắt phế liệu lên trên 03 chiếc xe mô tô. Trong đó xe của H khoảng 5-6 thanh; xe của L khoảng gần 20 thanh; xe của P khoảng gần 20 thanh. Sau khi chất đầy các thanh sắt lên xe thì P chở đi đầu tiên, sau đó đến H và L đi sau. Khi cả nhóm trên đi được một đoạn thì bị lực lượng Đoàn Công an KCN Tân Thành đi tuần tra phát hiện bắt giữ và lập biên bản phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 43 thanh sắt phế liệu loại A có

tổng trọng lượng 493 kg và 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, BKS: 72E1-412.18 của Lê Thị H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 130/KL-HĐ.ĐGTS, ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND thị xã Phú Mỹ, kết luận: 43 thanh sắt phế liệu loại A, có tổng trọng lượng 493 kg, mua vào ngày 31/01/2023, tại thời điểm ngày 08/02/2023 tài sản có giá trị là: $12.000\text{đ/kg} \times 93\text{kg} = 1.116.000$ đồng. Thời điểm ngày 09/02/2023 tài sản có giá trị là: $12.000\text{đ/kg} \times 200\text{kg} = 2.400.000$ đồng. Thời điểm ngày 15/02/2023 tài sản có giá trị là: $12.500\text{đ/kg} \times 200\text{kg} = 2.500.000$ đồng.

Vật chứng vụ án: Đối với 43 thanh sắt phế liệu loại A, có tổng trọng lượng 493 kg là tài sản hợp pháp của Công ty C. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ đã trả lại cho Công ty C bằng quyết định xử lý vật chứng số: 16/QĐ-CQCSĐT-ĐTTH ngày 23/02/2023 (BL: 87). Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, BKS: 72E1-412.18 đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ chờ xử lý.

Phản trách nhiệm dân sự: Công ty C đã nhận lại được 43 thanh sắt phế liệu loại A, có tổng trọng lượng 493 kg nên Công ty không yêu cầu các Bị can phải bồi thường gì thêm và làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 04 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố Lê Trọng N, Võ Văn N, Lê Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:

Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi, đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Trọng N, Võ Văn N, Lê Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Trọng N, Võ Văn N mỗi bị cáo mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị H 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 2 năm đến 3 năm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc mô tô biển kiểm soát: 72E1-412.18 là phương tiện, công cụ bị cáo H dùng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Lời khai của bị cáo: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời thừa nhận bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng. Các bị cáo không có ý bào chữa mà chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện bị hại: Bị hại xác định không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, bị hại xin bãi nại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất có thể để các bị cáo sớm hoà nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng

Tại phiên tòa, các bị cáo tại tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các đương sự khác, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Từ đó đủ cơ sở xác định được:

Từ ngày 08 tháng 02 năm 2023 đến ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại công ty TNHH C, thuộc KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Lê Trọng N, Võ Văn N, Lê Thị H đã 03 (ba) lần lén lút lấy trộm sắt phế liệu của Công ty TNHH C, cụ thể: Lần 1 (một), ngày 08 tháng 02 năm 2023 trộm cắp được 93kg sắt phế liệu loại A trị giá 1.116.000 đồng, lần 02 (hai) ngày 09 tháng 02 năm 2023 trộm cắp được 200kg sắt phế liệu loại A trị giá 2.400.000 đồng, lần 3 vào ngày 15 tháng 02 năm 2023 trộm cắp được 200kg sắt phế liệu loại A trị giá 2.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 03 lần các bị cáo cùng nhau chiếm đoạt là 6.016.000 đồng.

Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi bị cáo Lê Trọng N, Võ Văn N, Lê Thị H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 04 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo hai lần trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được bị hại có đơn xin bãi nại, bị cáo Võ Văn N gia đình có công cách mạng, bị cáo Lê Thị H có thời gian phục vụ trong quân đội nên được áp dụng h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội

Các bị cáo là công dân đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, lười lao động bị cáo cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ bản thân. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân, ảnh hưởng xấu trật tự, an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội, tương ứng với vai trò, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm nên đồng phạm với nhau. Xét tính chất hành vi của các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật hình sự, không phải đồng phạm có tổ chức theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Trọng N có vai trò người khởi xướng, rủ rê bị cáo Võ Văn N, Lê Thị H cùng thực hiện hành vi phạm tội nên cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng. Đối với bị cáo Võ Văn N, Lê Thị H có vai trò là người thực hành do đó cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo.

Bị cáo Lê Thị H có một tình tiết tăng nặng nhưng có ba tình tiết giảm nhẹ, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, người phạm tội có khả năng tự cải tạo, trong quá trình điều tra bị cáo có thái độ chấp hành tốt biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự. Do đó, đối với bị cáo H không nhất thiết bắt chấp hành án mà cho hưởng án treo, giao bị cáo cho gia đình và địa phương quản lý giáo dục cũng đủ để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo đồng thời có tính chất phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu đúng theo quy định.

Đối với chiếc mô tô biển kiểm soát 72E1-412.18 là công cụ, phương tiện bị cáo Lê Thị H dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Trọng N, Võ Văn N, Lê Thị H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Lê Trọng N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-02-2023;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Võ Văn N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-02-2023;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Lê Thị H 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (30-6-2023).

Giao bị cáo Lê Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu đỏ-đen, biển số 72E1-412.18, số máy JA31E0414769, số khung 3102EY114768, xe đã cũ và không hoạt động.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 101/BB-CCTHADS ngày 26-6-2023)

3. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Bị cáo Lê Trọng N, Võ Văn N, Lê Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT'
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND phường Phú Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Thanh Trà